

Bản án số: 343/2020/HS-PT
Ngày: 07 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hà.

Các thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Xuân Đào.

2. Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 224/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 220/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh P (Tên gọi khác: B), sinh năm 1997, tại Bình Dương.

Nơi cư trú: Số 210/8, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1962; Bị cáo chung sống với Trần Thị Ánh L1, sinh năm 1999 (Không đăng ký kết hôn), có 01 con tên Trần Linh Đ, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2019 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP Biên Hòa. (bị cáo có mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02/09/2019, do có mâu thuẫn về chuyện tình cảm nên Huỳnh Thanh V và Phạm Thái S đã gọi điện hẹn nhau tại cây xăng ở ngã tư T, thành phố B để giải quyết mâu thuẫn. Huỳnh Thanh V đi cùng với Nguyễn Văn S, sinh năm 1995, HKTT: khu phố 8B, phường T, TP B (là bạn của V). Huỳnh Thanh V mang theo một con dao dài khoảng 60cm và đưa cho S1 ngồi sau cầm, còn V điều khiển xe chở S1 đến cây xăng ở ngã tư T đợi S đến.

Sau khi hẹn đánh nhau với V, S gọi điện thoại rủ Nguyễn Minh P, sinh năm 1997, HKTT: 210/8, KP3, phường T, TP B; Võ Hoàng A, sinh năm 1994, HKTT: KP2, phường T, TP B để đi đánh V và hẹn gặp tập trung tại phòng trọ của S. Sau đó S đến gặp tên M (chưa rõ nhân thân lai lịch) mượn một con dao dài khoảng 60cm, lưỡi rộng khoảng 04cm để làm hung khí đi đánh nhau. Sau đó, P điện thoại cho V1, P1, P2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) để rủ cùng tham gia, rồi P vào nhà mình lấy 07 cây dao tự chế dài khoảng 60cm lưỡi rộng khoảng 05cm (dao đã được P mua từ trước giấu trong nhà) bỏ vào bao đựng cần câu cá và sử dụng xe mô tô biển số 60T9-0306 chạy đến phòng trọ của S. Tại phòng trọ của S, P lấy dao mang theo, đưa cho Hoàng A, V1, P1, P2 mỗi người một con dao, còn lại 03 con dao P bỏ vào bao đựng cần câu cá cầm theo, còn S cầm con của S. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S, P lên xe mô tô (chưa rõ biển số) của V1 chở, Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 60H6-4424 đi một mình, còn P1 chở P2 trên một xe mô tô (chưa rõ biển số). Cả nhóm xuất phát và đi đến địa điểm đã hẹn tại cây xăng T1, ở ngã 4 T, thuộc KP1, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai. Thấy nhóm của S đến, V giơ tay vẩy nhóm của S vào, thấy vậy nhóm của S, lấy dao ra chạy lại phía V. Thấy nhóm của S đông và sử dụng dao, nên S1 và V bỏ chạy. S1 chạy ra đường Nguyễn Ái Quốc về hướng phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy nên không bị chém, còn V bỏ chạy vào một hẻm phía sau cây xăng T1, thấy vậy nhóm của S liền đuổi theo. Khi V chạy đến cuối hẻm (hẻm cụt) trước số nhà E6, tổ 10, khu phố 1, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai, thì nhóm của S đuổi kịp. S, P, Hoàng A xuống xe cầm dao xông vào chém V, S dùng dao chém nhiều cái vào người V, còn P, Hoàng A mỗi người chém trúng vào người V một cái. Bị chém V nằm bất tỉnh, thấy vậy S, P, Hoàng A không chém nữa rồi quay ra lên xe của đồng bọn chở chạy đi. Sau khi thấy nhóm của S đã đi, anh S1

quay lại đi tìm V thì thấy V bị chém thương tích, nên nhờ người dân đưa đến Bệnh viện 7B sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đồng Nai để điều trị. Sau khi gây thương tích, S, Hoàng A, P, V1, P1, P2 chạy về phòng trọ của S, đưa dao lại cho P, sau đó ai về nhà nấy. S đem con dao mượn của M đến cầu Hóa An ném xuống sông, còn P cầm dao đem về nhà cất giấu, sợ bị phát hiện, ngày hôm sau P đem 07 con dao đến cầu An Hảo ném xuống sông để phi tang.

Quá trình điều tra, Phạm Thái S, Nguyễn Minh P, Võ Hoàng A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0932/TgT/2019 ngày 29/10/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật của anh Huỳnh Thanh V như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương một phần sợi trục dây thần kinh giữa bên trái mức độ nhẹ qua vết thương bàn tay trái. Tỷ lệ: 15%.

- Tổn thương gãy nền xương bàn 1 bàn tay phải. Tỷ lệ: 0,6%.

- Phần sẹo trán phải nằm ngoài chân tóc kích thước 0,3 x 0,2cm, xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ: 06%.

- Sẹo vai trái kích thước 07 x 01cm. Tỷ lệ: 08%.

- Phần sẹo trán phải nằm trong chân tóc kích thước 03 x 0,2cm và sẹo cằm phải kích thước 0,5 x 0,3cm. Tỷ lệ 03%.

- Sẹo 1/3 trên cẳng tay phải kích thước 10,5 x 0,5cm, sẹo 1/3 dưới cẳng kích thước 10 x 0,3%, sẹo 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 8,5 x 0,3cm, sẹo bên phải (vùng ô mô út) kích thước 06 x 0,2cm, sẹo mặt lòng ngón 1 bàn tay phải kích thước (từ ô mô cái đến đốt 1 ngón 1 bàn tay phải) kích thước 07 x 0,2. Tỷ lệ 10%.

- Sẹo mặt sau cẳng tay trái (1/3 trên cẳng tay trái đến khuỷa tay trái) tổng kích thước 15 x 0,3cm, sẹo bàn tay trái kích thước 6,5 x 0,2cm, sẹo mặt lòng ngón 2 bàn tay trái kích thước 2,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 07%.

- Tổn thương đứt cơ duỗi các ngón, đứt bán phần cơ duỗi cổ tay trụ và đứt cơ gấp cổ tay trụ bên phải đặc phẫu thuật khâu nối hiện hạn chế vận động cổ tay phải mức độ ít. Tỷ lệ 03%.

- Tổn thương đứt bán phần cơ duỗi cổ tay quay bên trái đã phẫu thuật khâu nối hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ ít. Tỷ lệ 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47%.

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Vật chứng: 01 dao tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi rộng khoảng 04 cm mà S sử dụng, 07 dao tự chế dài khoảng 60cm lưỡi rộng khoảng 05cm mà P đem đi phát cho các đối tượng Hoàng A, V1, P, P2. Sau khi gây án, S và P đem đi ném xuống sông Đồng Nai nên không thu giữ được. Ngoài ra Võ Hoàng A sử dụng 01 xe mô tô biển số 60H6-4424 làm phương tiện gây án, sau khi gây án Hoàng A đem trả lại cho bố vợ là ông Lại Quang D, việc Hoàng A sử dụng xe mô tô đi gây thương tích ông D không biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ, còn hai xe mô tô mà V1 và P1 điều khiển chưa rõ biển số và chủ sở hữu nên chưa thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 217/CT-VKSBH ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Thái S, Nguyễn Minh P, Võ Hoàng A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình Sự năm 2015.

Tại Bản án sơ thẩm số: 220/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 05 (năm) năm tù về tội ‘Cố ý gây thương tích’. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Minh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương nên phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra để giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là phù hợp không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P được làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/9/2019, Nguyễn Minh P cùng với Phạm Thái S, Võ Hoàng A và một số đối tượng tên V1, P1, P2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến cây xăng T1 ở ngã tư T, thuộc Khu phố 1, phường T, thành phố B, dùng dao đuổi chém anh Huỳnh Thanh V. Khi anh V bỏ chạy vào đường hẻm trước nhà số E6, Tổ 10, Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì bị các đối tượng đuổi kịp. P, S, Hoàng A xuống xe, rồi dùng dao chém anh Huỳnh Thanh V, gây thương tích 47%. Với hành vi nêu trên đủ cơ sở xác định nguyên nhân dẫn đến thương tích của anh Huỳnh Thanh V là hoàn toàn do lỗi của bị cáo gây ra.

Qua thẩm vấn bị cáo khai nhận tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh V, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương. Nên phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại một phần cho người bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có cha mẹ ruột là người có nhiều thành tích, đóng góp cho nhà nước và được tặng thưởng nhiều huy chương nên khi lượng hình đã xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù, là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, không nặng như kháng cáo mà bị cáo đã trình bày.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Kháng cáo của bị cáo không chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình S1 năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P; Giữ nguyên Bản án hình sự số: 220/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình S1 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình S1 Pc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP.Biên Hòa;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ - Công an TP.Biên Hòa;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Thanh Hà